

Số: **F04** /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày **22** tháng **6** năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trẻ em.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030 (sau đây gọi là Chương trình) cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong Chương trình nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao.
2. Chủ động, tích cực trong việc thực hiện vai trò cơ quan điều phối việc thực hiện quyền trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.
3. Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

#### **II. Nhiệm vụ và giải pháp**

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

Xây dựng, lồng ghép, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ để đạt được các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 của Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch hoạt động hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.



2. Rà soát, đánh giá pháp luật, chính sách và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

a) Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; chính sách hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, việc làm phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật;

b) Hoàn thiện pháp luật, chính sách về quyền của trẻ em đặc biệt là bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em;

c) Nghiên cứu, đánh giá tác động của hệ thống chính sách, pháp luật (sau khi ban hành) về việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Tăng cường cung cấp dịch vụ công tác xã hội và kết nối các dịch vụ: trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản khác cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt một cửa;

b) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em; mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; diễn đàn trẻ em; thăm dò ý kiến trẻ em; câu lạc bộ quyền trẻ em; chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng; tiếng nói trẻ em qua kênh truyền thông đại chúng, mạng xã hội; sự tham gia của trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tư vấn, hướng nghiệp, học nghề và tổ chức đào tạo nghề cho trẻ em (từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi); thí điểm mô hình tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề, tạo việc làm cho trẻ em (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi) để phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em và mô hình khác.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em

a) Xây dựng, hướng dẫn, triển khai các kế hoạch, hoạt động truyền thông; phổ biến các sản phẩm truyền thông, chú trọng các sản phẩm truyền thông điện tử, truyền thông kỹ thuật số (video, audio, infographic, ...) với nhiều hình thức trên môi trường mạng; trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông cộng đồng; nội dung tập trung vào kiến thức về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em;



b) Nghiên cứu, xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông, giáo dục và hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em về các kiến thức, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em và kỹ năng làm cha mẹ;

c) Tổ chức tọa đàm, hội thảo, sự kiện, chiến dịch truyền thông về thực hiện quyền trẻ em và các vấn đề về trẻ em;

d) Phối hợp, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng) về thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;

đ) Triển khai các mô hình truyền thông, giáo dục kiến thức làm cha mẹ tại gia đình, cộng đồng.

5. Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở

a) Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp; các tổ chức, cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác trẻ em;

b) Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111);

c) Thường xuyên khảo sát, đánh giá các cơ sở, hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em

a) Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động, tham gia các mạng lưới, phong trào toàn cầu và khu vực về phòng, chống sử dụng lao động là trẻ em trái quy định của pháp luật, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em;

b) Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm; áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc thực hiện quyền trẻ em.

7. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

a) Vận động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em;

b) Hình thành, phát triển các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; tăng cường hoạt động của các Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình;

c) Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em

a) Đầu tư, nâng cấp cơ sở dữ liệu trẻ em đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quyền trẻ em và yêu cầu quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện khai báo thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân; tạo lập hệ thống dữ liệu quản lý các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các tài liệu về truyền thông, tập huấn; thực hiện đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111);

c) Khảo sát, điều tra tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

9. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

10. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp, báo cáo Bộ (qua Cục Trẻ em) theo quy định.

### **III. Kinh phí thực hiện**

1. Được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định hiện hành.

2. Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác (nếu có).

### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị (*Phụ lục kèm theo*).

2. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ nội Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030 và Quyết định này xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trẻ em, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TE.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hà**



(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<b>Xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình</b>			
a	Xây dựng, lồng ghép, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ để đạt được các chỉ tiêu 1, 2, 9, 10, 11, 22, 23, 24 của Chương trình	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội Cục An toàn lao động Cục Việc làm Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo	Hằng năm
b	Xây dựng, lồng ghép, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ để đạt được chỉ tiêu 8 của Chương trình	Cục Trẻ em Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị liên quan	Hằng năm
c	Xây dựng, lồng ghép, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ để đạt được chỉ tiêu 12 của Chương trình	Cục Bảo trợ xã hội Cục Trẻ em	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hằng năm

2	<b>Rà soát, đánh giá pháp luật, chính sách và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em</b>			
a	Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; chính sách hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, việc làm phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật	Cục Trẻ em Vụ Pháp chế	Cục Bảo trợ xã hội Cục Việc làm Cục An toàn lao động Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	Hàng năm
b	Nghiên cứu, bổ sung chính sách cho trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo	Cục Bảo trợ xã hội Văn phòng giảm nghèo	Cục Trẻ em Vụ Pháp chế	Hàng năm
c	Hoàn thiện pháp luật, chính sách về quyền của trẻ em đặc biệt là bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em	Cục Trẻ em Vụ Pháp chế	Vụ Pháp chế Cục Bảo trợ xã hội	Hàng năm
d	Nghiên cứu, đánh giá tác động của hệ thống chính sách, pháp luật (sau khi ban hành) về việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi	Cục Trẻ em Vụ Pháp chế	Cục Bảo trợ xã hội Cục phòng, chống tệ nạn xã hội Cục An toàn lao động Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo	Hàng năm



3	<b>Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>			
a	Tăng cường cung cấp dịch vụ công tác xã hội và kết nối các dịch vụ: trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản khác cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt một cửa	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	Hàng năm
b	Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em; mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; diễn đàn trẻ em; thăm dò ý kiến trẻ em; câu lạc bộ quyền trẻ em; chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng; tiếng nói trẻ em qua kênh truyền thông đại chúng, mạng xã hội; sự tham gia của trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tư vấn, hướng nghiệp, học nghề và tổ chức đào tạo nghề cho trẻ em (từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi); thí điểm mô hình tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề, tạo việc làm cho trẻ em (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi) để phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em và mô hình khác.	Cục Trẻ em	Vụ Bình đẳng giới Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	Hàng năm



4	<b>Tăng cường truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em</b>			
a	Xây dựng, hướng dẫn, triển khai các kế hoạch, hoạt động truyền thông; phổ biến các sản phẩm truyền thông, chú trọng các sản phẩm truyền thông điện tử, truyền thông kỹ thuật số (video, audio, infographic, ...) với nhiều hình thức trên môi trường mạng; trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông cộng đồng; nội dung tập trung vào kiến thức về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em	Cục Trẻ em Báo Lao động và Xã hội Tạp chí Lao động và Xã hội Trung tâm Thông tin	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam Báo Điện tử Dân trí	Hàng năm
b	Nghiên cứu, xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông, giáo dục và hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em các kiến thức, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em và kỹ năng làm cha mẹ	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội Cục phòng, chống tệ nạn xã hội Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hàng năm
c	Tổ chức tọa đàm, hội thảo, sự kiện, chiến dịch truyền thông về thực hiện quyền trẻ em và các vấn đề về trẻ em	Cục Trẻ em	Báo Lao động và Xã hội Tạp chí Lao động và Xã hội Trung tâm Thông tin	Hàng năm
d	Phối hợp, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng) về thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em	Cục Trẻ em	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hàng năm

đ	Triển khai các mô hình truyền thông, giáo dục kiến thức làm cha mẹ tại gia đình, cộng đồng	Cục Trẻ em	Báo Lao động và Xã hội Tạp chí Lao động và Xã hội Trung tâm Thông tin Trường Đại học Lao động - Xã hội Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội	Hàng năm
<b>5</b>	<b>Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở</b>			
a	Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp các tổ chức, cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác trẻ em	Cục Trẻ em	Trường Đại học Lao động - Xã hội Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hàng năm
b	Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111	Cục Trẻ em	Trung tâm Thông tin Cục Bảo trợ xã hội Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội Thanh tra Bộ Văn phòng Quốc gia về Giám nghèo	Hàng năm



c	Thường xuyên khảo sát, đánh giá các cơ sở, hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Cục Trẻ em	Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Hàng năm
<b>6</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em</b>			
a	Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động, tham gia các mạng lưới phong trào toàn cầu và khu vực về phòng, chống sử dụng lao động là trẻ em trái quy định của pháp luật, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội Vụ Hợp tác quốc tế Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	Hàng năm
b	Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm; áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc thực hiện quyền trẻ em	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội Vụ Hợp tác quốc tế Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	Hàng năm
<b>7</b>	<b>Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội</b>			
a	Vận động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em	Cục Trẻ em	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hàng năm
b	Hình thành, phát triển các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; tăng cường hoạt động của các Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình	Cục Trẻ em	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Hàng năm
c	Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả	Cục Trẻ em	Vụ Kế hoạch - Tài chính Các đơn vị liên quan	Hàng năm

<b>8</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em</b>			
a	Đầu tư, nâng cấp cơ sở dữ liệu trẻ em đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quyền trẻ em và yêu cầu quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ	Cục Trẻ em	Trung tâm Thông tin Vụ Kế hoạch - Tài chính	Hàng năm
b	Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện khai báo thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân; tạo lập hệ thống dữ liệu quản lý các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các tài liệu về truyền thông, tập huấn; thực hiện đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111)	Cục Trẻ em	Trung tâm Thông tin	Hàng năm
c	Khảo sát, điều tra tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em	Cục Trẻ em	Viện Khoa học Lao động và Xã hội	Hàng năm
<b>9</b>	<b>Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em</b>			
a	Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra liên ngành về thực hiện quyền trẻ em và chính sách pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em	Cục Trẻ em	Thanh tra Bộ Các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra chuyên đề về thực hiện quyền trẻ em và thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em	Thanh tra Bộ	Cục Trẻ em Các đơn vị liên quan	Hàng năm



10	<b>Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp, báo cáo Bộ (qua Cục Trẻ em) theo quy định</b>	Cục Trẻ em	Các đơn vị liên quan	Năm 2025 Năm 2030
----	---	------------	----------------------	----------------------